TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 05 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa:

Anh Nguyễn Công D, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1993; Địa chỉ: thôn A, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế ;

Chị Hoàng Thị T, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1992; Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hộ khẩu thường trú:Thôn A, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Công D, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1993; Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế ;

Chị Hoàng Thị T, sinh ngày 30 tháng 11 năm: 1992; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hộ khẩu thường trú:Thôn A, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Cả hai đương sự đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Triệu V, sinh ngày 02/10/2014.

Hai đương sự thỏa thuận: Giao cháu V cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Công D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Triệu V đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh D không chịu thi hành án, thì anh D còn phải trả thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Công D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008526 ngày 06 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Anh D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
-UBND xã P;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đạt